

Số: 23/2024/QĐST-KDTM

Quy Nhơn, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: 198 đường K, phường L, quận K2, thành phố N. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Xuân B2 – Giám đốc Ngân hàng TMCP V chi nhánh Q; uỷ quyền lại: Ông Lê Tiến V2 – Trưởng phòng giao dịch A.

Bị đơn: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1967; ông Nguyễn Văn T sinh năm 1968; cùng địa chỉ số 29 đường Y, tổ 5B, khu vực 1, phường C, thành phố Q, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V - do ông Lê Tiến V2 là người đại diện theo uỷ quyền với bị đơn bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T thống nhất các nội dung như sau:

2.1. Bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 31/10/2023 là 6.560.301.370 đồng (*Sáu tỷ năm trăm sáu mươi triệu ba trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi đồng*), trong đó nợ gốc 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn 388.438.356 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám*

ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 171.863.014 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn không trăm mười bốn đồng*);

2.2. Về thời hạn và phương thức trả:

Bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 31/10/2023 là 6.560.301.370 đồng (*Sáu tỷ năm trăm sáu mươi triệu ba trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi đồng*), trong đó nợ gốc 6.000.000.000 đồng (*Sáu tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn 388.438.356 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng*), nợ lãi quá hạn 171.863.014 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn không trăm mười bốn đồng*) nói trên, với thời hạn cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 12/6/2024 trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 12/8/2024 trả số tiền 6.060.301.370 đồng (*Sáu tỷ không trăm sáu mươi triệu ba trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 5.500.000.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm triệu đồng*); nợ lãi trong hạn 388.438.356 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng*); nợ lãi quá hạn 171.863.014 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn không trăm mười bốn đồng*).

Bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh kể từ sau ngày 31/10/2023 theo số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong với mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 3808/2021/HĐHM ngày 25/11/2021.

Trường hợp nếu Bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 3808/2021/HĐTC ngày 25/11/2021 đối với nhà, đất tọa lạc tại tổ 5B, khu vực 1, phường C, thành phố Q, tỉnh B.

- Án phí KDTM-ST: Bà Lê Thị Minh H, ông Nguyễn Văn T phải chịu 28.640.000 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) (đã được xét giảm $\frac{1}{2}$ do có hoàn cảnh khó khăn). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 57.280.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000439 ngày 22/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) (Ngân hàng TMCP V đã nộp và chi phí xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Định